

1111 (2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 168/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ..... C.....
	Ngày: ..... 03/12/16 .....

## NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về khoán rừng tự nhiên, rừng trồng, đất rừng; vườn cây cao su, chè, cà phê, ca cao, quế và vườn cây lấy nhựa, tinh dầu, cây ăn quả lâu năm (sau đây viết chung là vườn cây), diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây viết chung là Công ty nông, lâm nghiệp) được nhà nước giao đất, cho thuê đất nông nghiệp.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban quản lý rừng đặc dụng; Ban quản lý rừng phòng hộ; các Công ty nông, lâm nghiệp (sau đây viết chung là bên khoán).

2. Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp tại địa phương (xã, phường, thị trấn) theo quy định của Luật cư trú năm 2006; cộng đồng dân cư thôn theo quy định của Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và Luật đất đai năm 2013 nơi có đối tượng khoán (sau đây viết chung là bên nhận khoán).

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khoán rừng, vườn cây, mặt nước là hình thức thỏa thuận thực hiện công việc trong hoạt động quản lý bảo vệ, sử dụng, sản xuất kinh doanh giữa bên khoán và bên nhận khoán trong một thời hạn nhất định.

2. Hợp đồng khoán là văn bản thỏa thuận dân sự về nội dung khoán và các nội dung giao kết khác giữa bên khoán và bên nhận khoán.

3. Mặt nước là vùng đất ngập nước và được sử dụng để nuôi trồng thủy sản trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc diện tích đất được nhà nước giao cho các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

4. Khoán công việc, dịch vụ là hình thức khoán một hay nhiều công đoạn theo quy trình trồng và chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, vườn cây, mặt nước hoặc khoán theo thời vụ trồng, thu hoạch của các công việc và dịch vụ.

5. Khoán ổn định là hình thức khoán theo chu kỳ cây trồng, vật nuôi hoặc chu kỳ sản xuất kinh doanh đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, vườn cây, mặt nước.

## **Chương II QUY ĐỊNH VỀ KHOÁN**

### **Điều 4. Tiêu chí xác định bên khoán và nhận khoán**

1. Bên khoán quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này phải đảm bảo đủ các tiêu chí sau:

a) Được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nông nghiệp và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

b) Có kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch và dự án về bảo vệ và phát triển rừng hoặc đề án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Bên nhận khoán quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này phải đảm bảo đủ các tiêu chí sau:

a) Cá nhân nhận khoán có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trong độ tuổi lao động, đảm bảo thực hiện được hợp đồng khoán và không là thành viên trong hộ gia đình hoặc cộng đồng dân cư thôn đã nhận khoán theo quy định tại điểm b, c của khoản này;

b) Hộ gia đình nhận khoán có thành viên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trong độ tuổi lao động, đảm bảo thực hiện hợp đồng khoán và không là thành viên của cộng đồng dân cư thôn đã nhận khoán theo quy định tại các điểm a và c của khoán này;

c) Cộng đồng dân cư thôn nhận khoán đảm bảo đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, vật lực để thực hiện hợp đồng khoán;

d) Trường hợp số cá nhân, hộ gia đình đề nghị nhận khoán lớn hơn nhu cầu khoán, thì bên khoán ưu tiên khoán cho cá nhân, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân, hộ gia đình người Kinh nghèo.

## **Điều 5. Hình thức khoán**

### **1. Khoán công việc, dịch vụ**

a) Khoán trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng đối với diện tích quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.

b) Khoán sản xuất kinh doanh theo năm hoặc theo thời vụ thu hoạch đối với vườn cây và mặt nước trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

### **2. Khoán ổn định**

a) Khoán khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên theo biện pháp kỹ thuật lâm sinh. Không áp dụng hình thức khoán này trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

b) Khoán theo chu kỳ cây trồng, vật nuôi hoặc chu kỳ sản xuất kinh doanh đối với diện tích rừng trồng, vườn cây, mặt nước thực hiện khoán.

## **Điều 6. Thời hạn, hạn mức và đơn giá khoán**

### **1. Thời hạn khoán**

a) Thời hạn khoán công việc, dịch vụ: Theo thỏa thuận giữa bên khoán và bên nhận khoán, nhưng tối đa không quá 01 năm và trong thời hạn bên khoán được nhà nước giao đất, cho thuê đất nông nghiệp.

b) Thời hạn khoán ổn định: Theo chu kỳ cây trồng, vật nuôi hoặc chu kỳ sản xuất kinh doanh hoặc theo thỏa thuận giữa bên khoán và nhận khoán, nhưng tối đa không quá 20 năm và trong thời hạn bên khoán được nhà nước giao đất, cho thuê đất nông nghiệp.

Trường hợp hợp đồng hết thời hạn, nếu bên nhận khoán không vi phạm hợp đồng khoán, đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định này, có nhu cầu nhận khoán thì được tiếp tục ký hợp đồng.

## 2. Hạn mức khoán

Đối với khoán công việc, dịch vụ hạn mức khoán do bên khoán và bên nhận khoán thỏa thuận. Trường hợp khoán ổn định theo chu kỳ sản xuất kinh doanh, bên khoán căn cứ vào quy mô diện tích khoán và nhu cầu của bên nhận khoán để thỏa thuận và xác định hạn mức khoán phù hợp, trong đó:

- a) Hạn mức khoán cho cá nhân theo thỏa thuận, nhưng không quá 15 héc ta.
- b) Hạn mức khoán cho hộ gia đình theo thỏa thuận, nhưng không quá 30 héc ta.
- c) Hạn mức khoán cho cộng đồng dân cư thôn theo thỏa thuận, nhưng tổng diện tích khoán không vượt quá tổng diện tích bình quân mỗi hộ gia đình trong cộng đồng không quá 30 héc ta tại thời điểm hợp đồng khoán.

## 3. Đơn giá khoán và chia sẻ lợi ích

a) Đơn giá khoán làm cơ sở để thỏa thuận giá trị hợp đồng khoán được xác định theo suất đầu tư hoặc mức hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc chia sẻ lợi ích trên diện tích khoán áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước và thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng khoán.

b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, thì bên khoán và nhận khoán căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương để thỏa thuận đơn giá khoán và chia sẻ lợi ích phù hợp.

## Điều 7. Trình tự, thủ tục khoán

1. Khoán công việc và dịch vụ: Bên khoán và nhận khoán thỏa thuận ký hợp đồng khoán theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

### 2. Khoán ổn định lâu dài

a) Công bố công khai thông tin về khoán: Bên khoán phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đối tượng khoán thông tin rộng rãi, niêm yết công khai trong thời gian 15 ngày làm việc về diện tích khoán, đối tượng khoán, thời gian nhận hồ sơ khoán tại trụ sở của bên khoán và Ủy ban nhân dân cấp xã.

### b) Hồ sơ nhận khoán

Đề nghị nhận khoán: Đối với cá nhân, hộ gia đình theo Mẫu số 02; cộng đồng dân cư thôn theo mẫu số 03.

Biên bản hợp thôn (đối với cộng đồng dân cư thôn): Gồm nội dung thống nhất đề nghị nhận khoán; cử người đại diện giao kết hợp đồng.

Bản sao chụp sổ hộ khẩu; giấy chứng nhận hộ nghèo. Đối với cộng đồng dân cư thôn gồm danh sách các thành viên và bản sao chụp sổ hộ khẩu của các cá nhân và hộ gia đình trong cộng đồng.

c) Tiếp nhận và xét duyệt đề nghị nhận khoán

Bên nhận khoán gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho bên khoán 01 bộ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày bên khoán thông báo cho bên nhận khoán để hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ, bên nhận khoán thực hiện xét duyệt hồ sơ nhận khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này và niêm yết công khai danh sách đối tượng được nhận khoán tại trụ sở của bên khoán và Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Ký kết hợp đồng: Sau 10 ngày kể từ ngày niêm yết danh sách đối tượng được nhận khoán, bên khoán và bên nhận khoán tổ chức thương thảo và ký kết hợp đồng khoán theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; bàn giao diện tích khoán ngoài thực địa; lập biên bản giao, nhận diện tích và các tài sản trên diện tích khoán theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi nhận bàn giao diện tích khoán tại thực địa, bên nhận khoán có trách nhiệm tiếp nhận ranh giới, mốc giới, diện tích nhận khoán và các tài sản trên diện tích khoán. Thời gian thực hiện tối đa không quá 10 ngày làm việc.

**Điều 8. Hồ sơ khoán**

1. Hồ sơ khoán đối với khoán công việc và dịch vụ: Hợp đồng khoán.
2. Hồ sơ khoán ổn định theo chu kỳ sản xuất kinh doanh
  - a) Hồ sơ nhận khoán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định này.
  - b) Hợp đồng khoán.
  - c) Sơ đồ khu vực có diện tích thực hiện khoán. Trong đó, thể hiện rõ vị trí, ranh giới và hiện trạng diện tích khoán.
  - d) Biên bản giao, nhận khoán.
  - đ) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).
3. Hồ sơ khoán được lưu giữ tại bên khoán và nhận khoán.

**Điều 9. Quyền và trách nhiệm của bên khoán và nhận khoán**

1. Quyền và trách nhiệm của bên khoán
  - a) Quản lý, sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định lựa chọn bên nhận khoán theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về khoán.

b) Công bố công khai diện tích khoán, đối tượng nhận khoán đối với hình thức khoán ổn định trước khi tiến hành khoán và niêm yết danh sách hộ nhận khoán được ký hợp đồng khoán.

c) Thực hiện đúng quy định tại Nghị định này và giao kết tại hợp đồng khoán.

d) Có trách nhiệm chia sẻ các lợi ích hình thành trên diện tích khoán (nếu có); hỗ trợ các hoạt động về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng khoán.

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán. Hàng năm hoặc khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng khoán, bên khoán tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện và thanh toán theo hợp đồng hoặc thanh lý và quyết toán hợp đồng khoán để bảo đảm quyền lợi của các bên.

e) Được hủy bỏ hợp đồng khoán nếu bên khoán vi phạm hợp đồng khoán hoặc vi phạm pháp luật.

## 2. Quyền và trách nhiệm của bên nhận khoán

a) Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng khoán; chịu sự kiểm tra, giám sát của bên khoán theo nội dung hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm về khoán.

b) Được nhận bồi thường thiệt hại trong trường hợp bên khoán vi phạm hợp đồng hoặc phải bồi thường thiệt hại cho bên khoán trong trường hợp vi phạm hợp đồng khoán.

c) Được chia sẻ các lợi ích hình thành từ diện tích nhận khoán (nếu có) và thành quả lao động, kết quả đầu tư theo hợp đồng.

d) Trong trường hợp bị thiên tai, rủi ro bất khả kháng bên nhận khoán được xem xét hỗ trợ thiệt hại từ nguồn vốn tự đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

Các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các Công ty nông, lâm nghiệp căn cứ vào các quy định khoán tại Nghị định này, tổ chức rà soát, phân loại đối tượng khoán, nội dung khoán thực hiện khoán theo quy định tại Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 và giải quyết, xử lý hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2017, cụ thể như sau:

1. Trường hợp bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng thì được tiếp tục nhận khoán đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký.

2. Trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật, thì bên khoán thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương**

#### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chỉ đạo, triển khai và tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

b) Chỉ đạo các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các Công ty nông, lâm nghiệp do Bộ là đại diện chủ quản lý và chủ sở hữu tổ chức thực hiện khoán theo quy định tại Nghị định này.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, ngành quản lý các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc sở hữu vốn nhà nước tại các Công ty nông, lâm nghiệp

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nội dung khoán quy định tại Nghị định này.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Nghị định này và định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

#### **3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Rà soát quỹ đất theo phân kỳ quy hoạch sử dụng đất tại các khu vực dự kiến triển khai thực hiện khoán.

b) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nội dung khoán quy định tại Nghị định này tại địa phương.

c) Chỉ đạo các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các Công ty nông, lâm nghiệp do tỉnh là chủ quản lý và chủ sở hữu tổ chức thực hiện khoán theo quy định tại Nghị định này.

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác khoán.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định này tại địa phương và định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 về Ban hành bản quy định về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (3). *xh 125*

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**





**Phụ lục**

**Kem theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP  
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ)**

Mẫu số 01	Mẫu hợp đồng khoán
Mẫu số 02	Đơn đề nghị nhận khoán
Mẫu số 03	Đề nghị nhận khoán
Mẫu số 04	Hợp đồng khoán
Mẫu số 05	Biên bản giao, nhận khoán
Mẫu số 06	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng khoán

**TÊN TỔ CHỨC**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**HỢP ĐỒNG KHOÁN**

Số: ...../HD-.....

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật đất đai năm ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển rừng/kế hoạch sản xuất kinh doanh ..... phê duyệt ngày ... tháng .... năm .....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....

Chúng tôi gồm:

**I. Bên khoán (Bên A)** .....

Do ông (bà)..... chức vụ..... làm đại diện

Địa chỉ: .....; Số điện thoại.....; Fax.....

Tài khoản số:.....; Mã số thuế:.....

**II. Bên nhận khoán (Bên B)**.....

Do ông (bà): ..... làm đại diện

(nếu là hộ gia đình nhận khoán ghi đầy đủ các thành viên trong gia đình gồm: (1) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán, (2) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán (3) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán (4) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán .....).

Địa chỉ: .....

CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....

Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....

Điện thoại:.....

Tài khoản số: ..... Mã số thuế:.....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng khoán với các Điều, khoản sau đây:

### **Điều 1. Hình thức, đối tượng, địa điểm khoán**

1. Hình thức khoán<sup>1</sup>: .....
2. Đối tượng khoán<sup>2</sup>:.....
3. Diện tích khoán .....ha để sử dụng vào mục đích khoán<sup>3</sup> .....
4. Địa điểm, vị trí ranh giới: Thửa đất: ....., Lô ....., khoảnh....., tiểu khu....., tên địa danh (nếu có) thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh.....
5. Mô tả hiện trạng: Rừng, vườn cây, mặt nước, tài sản khác gắn liền trên đất.  
Vị trí, ranh giới và đặc điểm khu rừng có sơ đồ kèm theo.

### **Điều 2. Nội dung khoán**

1. Về công việc<sup>4</sup>: Mô tả và nêu rõ nội dung yêu cầu công việc về khối lượng và chất lượng.....
2. Bên khoán cung cấp vật tư kỹ thuật:
  - a) Cây giống: .....
  - b) Phân bón: .....
  - c) Vật tư khác: .....

### **Điều 3. Thời hạn khoán:**

Thời hạn khoán<sup>5</sup>.....tháng, kể từ ngày ..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng ..... năm .....

### **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của các bên**

1. Quyền và trách nhiệm của bên A
  - a) Bảo đảm việc quản lý và sử dụng đất, sử dụng rừng, vườn cây và mặt nước đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán.
  - c) Khi phát hiện vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật, thì tùy theo mức độ vi phạm áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng và phải chịu trách nhiệm về quyết định xử lý.

<sup>1</sup>Khoán công việc, dịch vụ.

<sup>2</sup>Rừng, vườn cây, diện tích mặt nước.

<sup>3</sup>Bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

<sup>4</sup>Theo thiết kế của bên khoán được duyệt về công việc bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, vườn cây và thu hoạch vườn cây, kinh doanh mặt nước.

<sup>5</sup>Thời hạn khoán không quá 12 tháng.

d) Quản lý, chỉ đạo quá trình sản xuất kinh doanh; đảm bảo các điều kiện cần thiết (vật tư, tiền vốn...) phục vụ cho quá trình sản xuất theo các định mức kinh tế, kỹ thuật và hợp đồng đã ký.

đ) Bồi thường thiệt hại cho bên nhận khoán theo quy định, nếu vi phạm hợp đồng.

## 2. Quyền và trách nhiệm của bên B

a) Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng khoán; chịu sự kiểm tra, giám sát của bên khoán theo giao kết hợp đồng.

b) Được nhận bồi thường thiệt hại do bên khoán vi phạm hợp đồng.

c) Bồi thường thiệt hại cho bên khoán, nếu vi phạm hợp đồng. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm và gây thiệt hại.

d) Chấp hành các quy định phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi, phòng cháy, chữa cháy rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản.

đ) Được chia sẻ các lợi ích hình thành từ diện tích nhận khoán (nếu có) và thành quả lao động, kết quả đầu tư theo hợp đồng.

e) Trong trường hợp bị thiên tai, rủi ro bất khả kháng bên nhận khoán được xem xét hỗ trợ thiệt hại từ nguồn vốn tự đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và đồng tiền thanh toán**

1. Giá trị hợp đồng (ghi rõ tổng giá trị và phân theo từng giai đoạn)

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

3. Thanh toán

a) Tạm ứng giá trị hợp đồng:.....

b) Thanh toán khối lượng hoàn thành: .....

4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

## **Điều 6. Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng**

1. Nghiệm thu

a) Thời hạn:.....

b) Thành phần:.....

c) Nội dung nghiệm thu:.....

2. Thanh lý hợp đồng

a) Thanh lý trước thời hạn:.....

b) Thanh lý khi kết thúc hợp đồng: .....

**Điều 7. Sửa đổi hợp đồng**

1. Bất kỳ sự thay đổi hay điều chỉnh nào của hợp đồng này đều phải được thỏa thuận và đồng ý của hai bên.

2. Mọi sự thay đổi hoặc điều chỉnh chỉ có hiệu lực khi cả hai bên ký hợp đồng sửa đổi hoặc biên bản ghi nhớ để đưa vào phụ lục hợp đồng.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Khi hợp đồng hết thời hạn mà bên B không được tiếp tục gia hạn.
2. Khi Bên B hoặc Bên A có nhu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (phải thông báo trước cho bên A hoặc Bên B biết ít nhất 30 ngày).
3. Bên B hoặc Bên A không thực hiện đầy đủ các nội dung theo thỏa thuận hợp đồng.

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên khoán và bên nhận khoán giải quyết các tranh chấp phát sinh thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, thì sau thời gian 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bên khoán và nhận khoán được chủ động đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hai bên cam kết thực hiện đúng qui định tại Hợp đồng này, nếu Bên nào vi phạm Hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, các bản còn lại được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ NHẬN KHOÁN**

Kính gửi: .....

1. Họ và tên người đề nghị nhận khoán .....
- năm sinh: .....
- CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....
- Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp.....
- Nơi cấp.....
2. Địa chỉ thường trú: .....
- .....
3. Dân tộc: .....
4. Phân loại hộ<sup>1</sup>: .....
5. Số nhân khẩu: ..... Số lao động:.....
6. Đối tượng nhận khoán<sup>2</sup>: .....
7. Địa điểm đề nghị được nhận khoán<sup>3</sup>:.....
- .....
8. Diện tích đề nghị nhận khoán (ha): .....
9. Hình thức nhận khoán<sup>4</sup>:.....
- Để sử dụng vào mục đích<sup>5</sup>:.....
10. Cam kết thực hiện đúng các quy định về khoán.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đề nghị nhận khoán**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Phân loại hộ theo tiêu chí phân loại của Nhà nước.

<sup>2</sup> Rừng, vườn cây, mặt nước.

<sup>3</sup> Địa điểm đề nghị nhận khoán: Ghi rõ thửa đất, lô, khoảnh, tiểu khu, xã, huyện, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương theo phương án khoán đã được công bố.

<sup>4</sup> Khoán ngắn hạn, khoán ổn định lâu dài.

<sup>5</sup> Bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, sản xuất kinh doanh mặt nước...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ NHẬN KHOẢN**

Kính gửi: .....

1. Tên cộng đồng dân cư thôn đề nghị khoản<sup>1</sup>: .....
2. Địa chỉ.....
3. Số hộ: ..... trong đó số hộ nghèo:.....
4. Họ và tên người đại diện cộng đồng dân cư thôn (viết chữ in hoa)  
..... Tuổi..... chức vụ .....
- CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....
- Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp.....
- Nơi cấp.....

Sau khi được nghiên cứu Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước và kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư thôn đã họp trao đổi thống nhất trong thôn (có biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư thôn kèm theo) đề nghị khoản ..... cho cộng đồng như sau:

5. Đối tượng nhận khoán<sup>2</sup>: .....
6. Địa điểm đề nghị được nhận khoán<sup>3</sup>:.....
7. Diện tích đề nghị nhận khoán (ha):.....
8. Hình thức nhận khoán<sup>4</sup>:.....
- Đề sử dụng vào mục đích<sup>5</sup>:.....
9. Cam kết thực hiện đúng các quy định về khoán.

.....ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đại diện cộng đồng dân cư thôn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Ghi "Cộng đồng dân cư thôn", sau đó là tên của thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc hoặc tên của đơn vị tương đương.

<sup>2</sup> Rừng, vườn cây, mặt nước.

<sup>3</sup> Địa điểm đề nghị nhận khoán: Ghi rõ thửa đất, lô, khoảnh, tiểu khu, xã, huyện, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương theo phương án khoán đã được công bố.

<sup>4</sup> Khoán công việc, dịch vụ; khoán ổn định lâu dài.

<sup>5</sup> Bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, sản xuất kinh doanh trên mặt nước...

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**HỢP ĐỒNG KHOÁN**

Số ...../HD-.....

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật đất đai năm ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch quản lý bảo vệ và phát triển rừng/kế hoạch sản xuất kinh doanh ..... phê duyệt ngày ... tháng .... năm.....

Căn cứ đề nghị nhận khoán của bên nhận khoán ngày ... tháng ... năm...

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....

Chúng tôi gồm:

**I. Bên khoán (Bên A)** .....

Do ông (bà)..... chức vụ..... làm đại diện

Địa chỉ: .....; Số điện thoại.....; Fax.....

Tài khoản số.....; Mã số thuế:.....

**II. Bên nhận khoán (Bên B)**.....

Do ông (bà): ..... làm đại diện (nếu là hộ gia đình nhận khoán ghi đầy đủ các thành viên trong gia đình gồm:

(1) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán,

(2) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán

(3) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán

(4) Họ và tên ..... quan hệ với chủ nhận khoán.....).

Địa chỉ: .....

CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....

Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....



Điện thoại:.....

Tài khoản số: ..... Mã số thuế: .....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng khoán với các Điều, khoản sau đây:

### **Điều 1. Hình thức, đối tượng, địa điểm khoán**

1. Hình thức khoán: Khoán ổn định theo chu kỳ sản xuất kinh doanh....
2. Đối tượng khoán<sup>1</sup> :.....
3. Diện tích khoán .....ha để sử dụng vào mục đích khoán<sup>2</sup> .....
4. Địa điểm, vị trí ranh giới: Thửa đất: ....., Lô .....,  
Khoảnh....., Tiểu khu....., tên địa danh (nếu có) thuộc xã .....  
huyện ..... tỉnh.....
5. Mô tả hiện trạng: Rừng, vườn cây, mặt nước, tài sản khác gắn liền trên đất.  
Vị trí, ranh giới và đặc điểm khu rừng có sơ đồ và hồ sơ kèm theo.

### **Điều 2. Nội dung khoán**

1. Về công việc<sup>3</sup>: Mô tả và nêu rõ nội dung yêu cầu công việc về khối lượng và chất lượng .....
2. Bên khoán cung cấp vật tư kỹ thuật:
  - a) Cây giống: .....
  - b) Phân bón: .....
  - c) Vật tư khác: .....
3. Thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và .....
4. Về chia sẻ lợi ích và hưởng lợi khi nhận khoán
  - a) Lâm sản phụ, sản phẩm tía thưa.
  - b) Các lợi ích chia sẻ khác và.....

### **Điều 3. Thời hạn khoán:**

Thời hạn khoán là ..... năm (viết bằng chữ)....., kể từ ngày.....  
tháng..... năm.....đến ngày..... tháng.....năm.....

### **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của các bên**

Quyền và trách nhiệm của các bên thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số: /2016/NĐ-CP ngày tháng năm 2016, của Chính phủ. Trong đó, quy định cụ thể như sau:

<sup>1</sup>Rừng, vườn cây, diện tích mặt nước.

<sup>2</sup>Bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, sản xuất kinh doanh mặt nước.

<sup>3</sup>Theo thiết kế của bên khoán được duyệt về công việc bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc rừng, vườn cây và thu hoạch vườn cây, kinh doanh mặt nước.

### 1. Quyền và trách nhiệm của bên A

a) Bảo đảm việc quản lý và sử dụng đất, sử dụng rừng, vườn cây và mặt nước đúng mục đích, quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán.

c) Khi phát hiện vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật, thì tùy theo mức độ vi phạm áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng và phải chịu trách nhiệm về quyết định xử lý.

d) Quản lý, chỉ đạo quá trình sản xuất kinh doanh; đảm bảo các điều kiện cần thiết (vật tư, tiền vốn...) phục vụ cho quá trình sản xuất theo các định mức kinh tế, kỹ thuật và hợp đồng đã ký.

đ) Bồi thường thiệt hại cho bên nhận khoán theo quy định, nếu vi phạm hợp đồng.

e) Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### 2. Quyền và trách nhiệm của bên B

a) Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng khoán; chịu sự kiểm tra, giám sát của bên khoán theo giao kết hợp đồng.

b) Được nhận bồi thường thiệt hại do bên khoán vi phạm hợp đồng.

c) Bồi thường thiệt hại cho bên khoán, nếu vi phạm hợp đồng. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm và gây thiệt hại.

d) Chấp hành các quy định phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi, phòng cháy, chữa cháy rừng, khai thác, vận chuyển gỗ và lâm sản.

đ) Được chia sẻ các lợi ích hình thành từ diện tích nhận khoán (nếu có) và thành quả lao động, kết quả đầu tư theo hợp đồng.

e) Trong trường hợp bị thiên tai, rủi ro bất khả kháng bên nhận khoán được xem xét hỗ trợ thiệt hại từ nguồn vốn tự đầu tư theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Giá trị hợp đồng, phương thức thanh toán và đồng tiền thanh toán**

1. Giá trị hợp đồng (ghi rõ tổng giá trị và phân theo từng giai đoạn)

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

3. Thanh toán

a) Tạm ứng giá trị hợp đồng.

b) Thanh toán khối lượng hoàn thành.

4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

**Điều 6. Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng**

1. Nghiệm thu

a) Thời hạn:.....

b) Thành phần:.....

c) Nội dung nghiệm thu:.....

2. Thanh lý hợp đồng

a) Thanh lý trước thời hạn:.....

b) Thanh lý khi kết thúc hợp đồng: .....

**Điều 7. Sửa đổi hợp đồng**

1. Bất kỳ sự thay đổi hay điều chỉnh nào của hợp đồng này đều phải được thỏa thuận và đồng ý của hai bên.

2. Mọi sự thay đổi hoặc điều chỉnh chỉ có hiệu lực khi cả hai bên ký hợp đồng sửa đổi hoặc biên bản ghi nhớ để đưa vào phụ lục hợp đồng.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Khi hợp đồng hết thời hạn mà bên B không được tiếp tục gia hạn.

2. Khi Bên B hoặc Bên A có nhu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn (phải thông báo trước cho bên A hoặc Bên B biết ít nhất 30 ngày).

3. Bên B hoặc Bên A không thực hiện đầy đủ các nội dung theo thỏa thuận hợp đồng.

4. Do Nhà nước thu hồi đất của bên A để sử dụng vào mục đích an ninh quốc phòng hoặc mục đích công cộng do cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên khoán và bên nhận khoán giải quyết các tranh chấp phát sinh thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, thì sau thời gian 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bên khoán và nhận khoán được chủ động đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định tại Hợp đồng này, nếu Bên nào vi phạm hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có).....

Hợp đồng này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, các bản còn lại được gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO, NHẬN KHOÁN**  
**(Khoán rừng, vườn cây, mặt nước)**

Căn cứ Hợp đồng khoán số: .....

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Tại .....

Chúng tôi gồm có:

**I. Bên khoán (Bên A)** .....

Do ông (bà)..... chức vụ..... làm đại diện

Địa chỉ: .....; Số điện thoại.....; Fax.....

Tài khoản số:.....; Mã số thuế:.....

**II. Bên nhận khoán (Bên B)<sup>1</sup>** .....

Do ông (bà): ..... làm đại diện.

Địa chỉ: .....

CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....

Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....

Đã cùng nhau xác định và bàn giao diện tích, ranh giới, thống nhất về hiện trạng khu vực khoán (rừng, vườn cây, mặt nước) như sau:

1. Diện tích khoán ..... ha.

2. Địa điểm: Thừa đất: ..... Lô ....., Khoảnh .....,  
Tiểu khu....., tên địa danh ..... (nếu có) thuộc xã .....  
huyện ..... tỉnh.....

3. Hiện trạng rừng, vườn cây, mặt nước, tài sản khác gắn liền trên đất<sup>2</sup>:

.....  
.....

(Vị trí, ranh giới khu vực khoán có sơ đồ kèm theo).

Biên bản được lập thành .... bản, có giá trị pháp lý như nhau, đọc lại để các thành viên tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên./.

**Bên nhận khoán**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Bên khoán**  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Bên nhận khoán là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

<sup>2</sup> Mô tả rõ hiện trạng rừng, vườn cây, mặt nước, tài sản khác

TÊN TÒ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG KHOẢN**

Căn cứ Hợp đồng số ...../HD..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại .....

Chúng tôi gồm:

**I. Bên khoán (Bên A)** .....

Do ông (bà)..... chức vụ..... làm đại diện

Địa chỉ: .....; Số điện thoại.....; Fax.....

Tài khoản số:.....; Mã số thuế:.....

**II. Bên nhận khoán (Bên B)**.....

Do ông (bà): ..... làm đại diện.

Địa chỉ: .....

CMND:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp.....

Hoặc mã số định danh cá nhân: ..... Ngày cấp .....

Nơi cấp.....

Điện thoại:.....

Tài khoản số: ..... Mã số thuế:.....

Hai bên cùng tiến hành thanh lý việc thực hiện Hợp đồng số /HD...  
ngày ..... tháng ..... năm ....., với các nội dung sau:

1. Về khối lượng, chất lượng công việc

a) Khối lượng công việc:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

b) Chất lượng công việc:

.....

c) Khối lượng công việc (số lượng sản phẩm) khoán đạt tiêu chuẩn được nghiệm thu:

.....

2. Về tiến độ thời gian thực hiện các nội dung công việc

.....

3. Giá trị Hợp đồng và khối lượng thanh lý

- Tổng giá trị Hợp đồng là: ..... đồng (Bằng chữ: .....).

- Tổng số tiền thanh lý Hợp đồng là: ..... đồng (Bằng chữ: .....).

Trong đó:

+ Số tiền Bên B đã tạm ứng là: ..... đồng

+ Số tiền thanh toán cho Bên B sau khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng) là: ..... đồng (Bằng chữ: .....).

4. Cam kết

Hai bên thống nhất nghiệm thu thanh lý Hợp đồng số ...../HD..... ngày ngày..... tháng ..... năm ..... với các nội dung như trên.

Bên A có trách nhiệm chuyển khoản (hoặc thanh toán bằng tiền mặt) số tiền theo Hợp đồng cho Bên B là .....đồng (Bằng chữ:.....).

Bản thanh lý hợp đồng này làm tại ..... vào ngày..... tháng ..... năm ....., được lập thành 04 bản (có giá trị như nhau). Bên B giữ 01 bản, Bên A giữ 03 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)